

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 14/2018/HSST

Ngày: 06/3/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu.

2. Ông Đặng Ngọc Tân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện P

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị
Mai - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/HSST ngày 07/02/2018; Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/HSST-QĐ ngày 22/02/2018 đối với bị cáo:
Phạm Bá N, năm 1956

ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã QH, huyện P, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao
động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10;

Bố đẻ Phạm Bá Tr (đã chết). Mẹ đẻ Đào Thị Kh (Đã chết).

Có vợ: Đoàn Thị H, sinh năm 1959

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1981.

Tiền án: Ngày 13/6/2007 bị TAND tỉnh D xử phạt 11 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 2 Điều 194 BLDS 1999, chấp hành xong án ngày 22/01/2015.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 44/HSST ngày 25/11/1977 TAND tỉnh B xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”

Bản án số 17/HSST ngày 10/7/1985 TAND huyện P xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản XHCN và 30 tháng tù về tội “*lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*”.

Ngày 15/11/2004 bị Công an huyện P xử phạt hành chính 5.000.000đ về hành vi đánh số đề.

Danh, chỉ, bản số 4237 Công an tỉnh B lập ngày 24/11/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 26/11/2017 chuyển tạm giam.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 23/11/2017 tại đường liên thôn QN, xã QH, huyện P, phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh B phát hiện một người đàn ông điều khiển xe máy SUZUKI Smash màu đen BKS: 17M5- ABCD có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của

ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967, ở tổ 20, phường ĐT, thành phố B ; ông Nguyễn Trọng L1, sinh năm 1955, ở thôn C, xã QH và chính quyền địa phương, người đàn ông khai là Phạm Bá N, sinh năm 1956, ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn C, xã QH, huyện P. Khi đang làm việc tại trụ sở UBND xã QH, N tự lấy trong túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 túi ni lon trong suốt (Ký hiệu M), bên trong chứa cục chất bột màu trắng giao nộp cho Công an, N khai đó là Hêrôin của N để sử dụng cho bản thân. Tiến hành kiểm tra người N và xe máy không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định số 457/KLGD – PC54 ngày 23/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: *“M gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng (Sau khi sấy khô) 01,3585 gam”*

Bản cáo trạng số: 23/KSĐT ngày 06 tháng 02 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Phạm Bá N về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s, khoản 1 điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo N mức án từ 18 đến 24 tháng tù được tính từ ngày tạm giữ; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy phong bì bên trong có chứa ma túy thu của N; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, công an huyện P, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo N đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung bản cáo trạng, lời khai của người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 23/11/2017, tại đường liên thôn QN, xã QH, huyện P, phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang bị cáo Phạm Bá N có hành vi tàng trữ trái phép trong người 01 gói ma túy có trọng lượng 1,3585 gam Hêrôin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét thấy tại thời điểm xét xử đối với các bị cáo, Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật, xét thấy tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bộ luật hình sự 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999, vì vậy cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3].Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy đang là hiểm hoạ đối với toàn xã hội, làm huỷ hoại nhân cách con người, suy giảm sức lao động, là tiền đề nảy sinh mọi loại tội phạm khác trong xã hội, đồng thời nó cũng là căn nguyên dẫn đến truyền nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV. Đảng và Nhà nước luôn tuyên truyền và giáo dục trên mọi phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma túy cũng như quy định của pháp luật xử lý đối với những hành vi phạm tội về ma túy. Bị cáo coi thường pháp luật, đã cất giấu ma túy trong người mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết và lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4].Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo cho thấy: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia Quân đội, do vậy khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù nhưng chưa được xóa án

tích, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Từ những phân tích nêu trên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5].Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, tuổi cao và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6].Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ ở khu vực bến xe Quỳnh Côi, huyện P. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7].Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo N 01 gói ma túy loại Hêrôin, xét thấy đây là chất gây nghiện nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SuZuKI Smash màu đen BKS: 17M5-ABCD, qua điều tra và xác minh cho thấy chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Phạm Thị Thu, sinh năm 1979 (*Con gái bị cáo N*), không phải là vật chứng vụ án, vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thu.

[8].Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Phạm Bá N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt Phạm Bá N: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/11/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 457/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B.

Tất cả vật trên có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 07/02/2018 và hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ đang quản lý.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Bá N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Đức (đã ký)

